

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: R-07/THUYENXUA/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA

Địa chỉ: Số 8, đường Phan Nhung, Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3824 0888

Mã số doanh nghiệp: 1702087941

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không thuộc đối tượng cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Gia vị Rắc com Thuyền Xưa Ăn Dặm Cho Con - Vị Rong Biển Mè**

2. Thành phần: Mè tằm vị (83.0%) (mè, đường glucose, muối Himalaya (9.4%), nước tương), rong biển sấy khô (6.0%), chất điều vị (Mononatri L-glutamat (621), Dinatri 5'-ribonucleotid (635)), cỏ ngọt, Canxi vỏ trứng 0.1%.

Chất có thể gây dị ứng: Trứng, bột mì, đậu nành, mè.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 2 năm kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất, ngày đóng gói, hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Thành phẩm được bao gói trực tiếp trong bao bì nhiều lớp PET/AL/PE đảm bảo phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Khối lượng tịnh: 19g/ túi.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Sản xuất tại: Công ty Cổ phần ISOKOMANORI.

Địa chỉ: Số 6-6-33 Mariko, Suruga-ku, Shizuoka city, Shizuoka 421-0103 Japan (Nhật Bản).

Xuất xứ: Nhật Bản

+ Nơi đóng gói: 189/8 Lê Hồng Phong, Khu phố Tân Phước, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

+ Nhập khẩu và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Sản xuất & Đầu tư Thương mại Nhật Việt.

Địa chỉ: Số 454, đường 30 tháng 4, Khu phố 5, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm theo hồ sơ)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

2. Yêu cầu kỹ thuật: xem Phụ lục kèm theo.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Ngày 10 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Đoàn Phương Ly



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM - SỐ: R-07/THUYENXUA/2021**PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT****1. Mô tả sản phẩm:** Gia vị Rắc cơm Thuyền Xưa Ăn Dặm Cho Con - Vị Rong Biển Mè**2. Các chỉ tiêu cảm quan:**

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng khô, không tạt chất.
2	Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm.
3	Mùi vị	Mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.

3. Các chỉ tiêu an toàn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Vi sinh		
	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
	Coliforms	CFU/g	10 ²
	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
	Staphylococcus aureus	CFU/g	10 ²
	Escherichia coli	MPN/g	3
	Salmonella spp.	/25g	Không có
2	Kim loại nặng		
	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2.0
	Hàm lượng cadimi (Cd)		1.0
	Hàm lượng arsen (As)		5.0
	Hàm lượng thủy ngân (Hg)		0.05
3	Độc tố vi nấm		
	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2)	µg/kg	4
	Hàm lượng aflatoxin B1		2
	Ochratoxin A		3
	Deoxynivalenol		750
	Zearalenone		75
4	Dư lượng Thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia và các hóa chất khác (nếu có): Phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam.		



RẮC CƠM RONG BIỂN MÈ FINAL ARTWORK



21cm

19,5cm



HỘP RONG BIỂN MÈ FINAL ARTWORK

54.5 cm

36.8 cm



THÙNG RONG BIỂN MÈ FINAL ARTWORK



1139 mm

340 mm

210 mm

340 mm

210 mm



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2021-00017062
Mã số kết quả: AR-21-VD-018619-01-VI / EUVNHC-00128749



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA

Số 8 Phan Nhung, Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông
Huyện Phú Quốc
Tỉnh Kiên Giang
Việt Nam

Tên mẫu: Gia vị Rắc cơm Thuyền Xưa Ăn Dặm Cho Con - Vị Rong Biển Mè
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 08/03/2021
Thời gian thử nghiệm: 08/03/2021 - 11/03/2021
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 11/03/2021
Mã số PO của khách hàng: ZG4L210308513

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	9.5x10 ⁴
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD21P VD <i>Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc</i>	cfu/g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD1NS VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-3-TP-3883) (Ref. BACGen Salmonella spp. kit)	Không phát hiện
7	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	0.056
8	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
9	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	1.48
10	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
11	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/kg	Ref. EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=5)
13	VD069 VD (a) Deoxynivalenol	µg/kg	Ref. BS EN 15791:2009	Không phát hiện (LOD=50)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 11/03/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.